TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 66/2022/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 23 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 308/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Đức Th, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp Hương P B, xã Đa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
Bị đơn:
1/ Ông Dương Minh T, sinh năm 1955.
2/ Bà Lê Thị M, sinh năm 1955.
Cùng địa chỉ: ấp Hương P B, xã Đa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Dương Minh T và bà Lê Thị M thống nhất trả lại cho anh Dương Đức Th giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 104, tờ bản đồ số 18, diện tích 367,6m^2 loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Hương Phụ B, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh do Dương Đức Th đứng tên quyền sử dụng đất và không ngăn cản quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất của anh Thành.

Trường hợp Cơ quan thi hành án không thu hồi được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên trả cho anh Dương Đức Th. Anh Dương Đức Th được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất nêu trên theo Quyết định này.

- Anh Dương Đức Th đồng ý trả cho ông Dương Minh T và bà Lê Thị M tiền gốc 416.145.964đồng và tiền lãi 83.854.036đồng. Tổng cộng là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm tổng cộng là 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng). Bà Lê Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng do bà Lê Thị M là người cao tuổi và đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm, do đó bà Lê Thị M được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với phần án phí mà bà Minh phải chịu là 6.150.000đ. Vậy bà Lê Thị M còn phải nộp 6.150.000đồng (sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Dương Đức Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh Dương Đức Th số tiền tạm ứng án phí mà anh Thành nộp là 600.000đồng (sau trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011089 ngày 13/5/2022, lai thu số 0011238 ngày 16/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phú Hiệp